

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Ông Nguyễn Văn Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1983

ĐKHK: Ấp 5, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, thị trấn VV, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày: Vào ngày 20/11/2007 chị T và anh B có đi đăng ký kết

hôn tại UBND xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mùi (giới tính: nữ), sinh ngày 23/7/2003. Hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị T và anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T và anh B đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T.

[4] Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mùi (giới tính: nữ), sinh ngày 23/7/2003. Hiện đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0003136 phiếu lập ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã VT
- Lưu HS.

đã ký

Đào Thị Thủy